

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 223/TCT-TCKT

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2023

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2023 và giải trình các nội dung liên quan.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty PISICO Bình Định – CTCP thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 3 năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau :

1. BCTC Quý 3 năm 2023

- BCTC Quý 3 năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm :

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

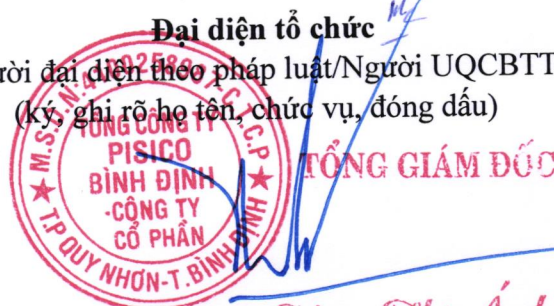
Có

Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dòng Thị Ánh

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN

-----❁❁❁-----

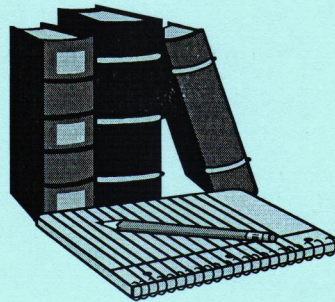


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----❁❁❁-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TCTY PISICO QUÝ 3 NĂM 2023

-----❁❁❁-----



Nơi nhận:

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2023

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 - 4
3. Báo cáo kết quả kinh doanh	5
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 31

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**Mẫu B01 - DN**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		136.845.182.049	185.489.401.232
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.533.770.135	43.249.457.031
1. Tiền	111		14.533.770.135	37.249.457.031
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	-	-
II. Các khoản phải thu	130		80.656.897.944	98.437.649.810
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	5.254.192.296	24.099.506.128
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	9.216.475.522	8.823.399.522
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		47.991.199.000	40.130.780.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.904.503.025	28.834.847.866
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(2.709.471.899)	(3.450.883.706)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
III. Hàng tồn kho	140	V.7	38.038.428.014	40.398.758.175
1. Hàng tồn kho	141		38.038.428.014	40.398.758.175
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.616.085.956	3.403.536.216
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	100.970.011	344.337.809
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.515.115.945	3.059.198.407
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		295.531.876.769	296.099.402.873
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.951.825.000	3.951.825.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.951.825.000	3.951.825.000
II. Tài sản cố định	220		49.931.730.647	53.364.217.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	39.569.990.367	42.770.996.535
<i>Nguyên giá</i>	222		101.943.182.067	102.411.182.067
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(62.373.191.700)	(59.640.185.532)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.361.740.280	10.593.220.496
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.299.523.720)	(3.068.043.504)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	27.146.780.411	24.376.262.855
<i>Nguyên giá</i>	231		36.920.640.136	33.607.270.817
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.773.859.725)	(9.231.007.962)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	6.942.445.164	7.993.768.633
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		6.942.445.164	6.260.573.278
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.733.195.355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	201.780.859.854	199.901.636.650
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	70.358.914.433	67.904.455.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.511.619.996	7.511.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.566.038.287)	(2.990.802.348)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.778.235.693	6.511.692.704
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.898.366.135	5.390.193.672
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.22	879.869.558	1.121.499.032
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		432.377.058.818	481.588.804.105

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

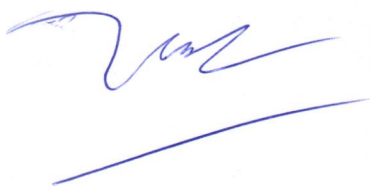
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		136.466.834.986	166.335.363.526
I. Nợ ngắn hạn	310		67.875.413.663	89.279.651.222
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	13.066.421.736	9.967.205.028
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	5.673.912.325	2.272.580.948
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.649.831.493	2.218.091.499
4. Phải trả người lao động	314		2.883.625.310	12.486.989.302
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	444.430.672	1.105.465.739
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	2.645.599.564	2.562.145.245
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	9.385.648.366	1.141.355.296
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	30.976.089.567	57.043.329.076
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.149.854.630	482.489.089
II. Nợ dài hạn	330		68.591.421.323	77.055.712.304
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	68.591.421.323	77.055.712.304
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	-	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		295.910.223.832	315.253.440.579
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	295.910.223.832	315.253.440.579
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.512.727.639	28.855.944.386
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		113.944.386	46.138.952
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.398.783.253	28.809.805.434
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		432.377.058.818	481.588.804.105

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2023


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu


Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng


Đông Thị Ánh
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2023 -> 30/09/2023

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 3		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	26.743.722.755	24.258.311.439	111.148.534.861	117.474.133.045
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	26.743.722.755	24.258.311.439	111.148.534.861	117.474.133.045
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	23.593.101.382	21.295.558.260	94.934.883.468	100.849.059.277
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		3.150.621.373	2.962.753.179	16.213.651.393	16.625.073.768
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.652.344.036	4.129.031.037	8.789.928.121	7.647.274.311
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.432.946.829	1.234.409.858	3.548.748.226	2.810.890.990
Trong đó: chi phí lãi vay	23		404.041.220	-	1.730.063.052	865.224.086
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	104.909.168	130.457.840	2.233.283.805	2.938.175.472
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.229.010.828	2.589.178.464	9.213.256.129	9.125.348.172
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.036.098.584	3.137.738.054	10.008.291.354	9.397.933.445
11. Thu nhập khác	31		429.341.097	544.444.445	565.704.733	741.816.991
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	225.883.125	3.000.000	226.077.125
13. Lợi nhuận khác	40		429.341.097	318.561.320	562.704.733	515.739.866
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.465.439.681	3.456.299.374	10.570.996.087	9.913.673.311
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	254.516.409	77.885.610	930.583.360	1.103.052.968
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		83.972.026	78.828.724	241.629.474	236.486.172
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.126.951.246	3.299.585.040	9.398.783.253	8.574.134.171

Bình Định, ngày 10 tháng 10 năm 2023



Hoàng Trọng Việt
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**Mẫu B03 - DN****Theo phương pháp gián tiếp***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)***Từ ngày 01/01/2023 -> 30/09/2023***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/9/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến 30/9/2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.570.996.087	9.913.673.311
2. Điều chỉnh cho các khoản:			(1.777.001.051)	(949.066.326)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	4.157.338.147	4.083.917.299
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	(166.175.868)	(131.770.814)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(770.733.372)	328.138.803
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(6.727.493.010)	(6.753.554.577)
- Chi phí lãi vay	06		1.730.063.052	1.524.202.963
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.793.995.036	8.964.606.985
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.308.209.931	20.233.218.935
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.678.458.275	(13.042.047.138)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(2.681.784.759)	(2.382.807.506)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		735.195.335	957.905.931
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.790.051.787)	(1.540.229.816)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.645.654.988)	(653.959.039)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	56.640.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(464.634.459)	(512.614.340)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.933.732.584	12.080.714.012
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.762.173.964)	(2.858.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		136.363.636	67.121.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/9/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến 30/9/2022
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.860.419.000)	(45.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.000.000.000	24.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.454.459.143)	(4.222.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		15.988.509.981	11.895.987.266
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.047.821.510	(16.117.391.734)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	94.325.653.589	105.814.841.402
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(120.566.514.598)	(87.579.519.050)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(27.621.809.450)	(23.392.107.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(53.862.670.459)	(5.156.784.773)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(28.881.116.365)	(9.193.462.495)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		43.249.457.031	31.922.723.510
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		165.429.469	235.302.034
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		14.533.770.135	22.964.563.049

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2023


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởngĐông Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2023 -> 30/09/2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	99,90%	99,90%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	350.000.000.000	57,14%	57,14%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắc Lắc	25 An Dương Vương, TT M'Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắc Lắc	15.000.000.000	80,87%	80,87%
Công ty CP đầu tư Pisico Đắc Lắc	25 An Dương Vương, TT M'Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắc Lắc	12.000.000.000	83,19%	83,19%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, T. Bình Định	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO (đổi tên Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất Thành Tâm)	Lô A12-A13, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, P.Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

- ▶ **Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico**
Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- ▶ **Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico**
Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- ▶ **Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico**
Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định

9

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Tiền mặt	7.487.650.951	6.226.951.367
Tiền gửi ngân hàng	7.046.119.184	31.022.505.664
Các khoản tương đương tiền		6.000.000.000
Cộng	14.533.770.135	43.249.457.031

2. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	70.358.914.433	-	67.904.455.290
- Cty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.498.500	37.605.000.000	1.498.500	37.605.000.000
- Cty Truyền hình cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy Quy Nhơn		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty TNHH Đầu tư An Việt Phát		1.340.625.143		1.240.000.000
- Cty CP PISICO ĐẮC LẮK	529.460	5.294.600.000	136.560	4.488.100.000
- Cty CP đầu tư PISICO ĐẮC LẮK	154.733	1.547.334.000	-	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.2 Đầu tư vào Cty liên kết	-	127.476.363.712	-	127.476.363.712
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO (đổi tên Cty CP chế biến gỗ Nội Thất Thành Tâm)	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.511.619.996	-	7.511.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	5.000	95.000.000	3.000	95.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	205.346.898.141	-	202.892.438.998

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	2.682.132.314	2.106.896.375
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	2.682.132.314	2.106.896.375
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
Cộng	3.566.038.287	2.990.802.348

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	5.254.192.296	24.099.506.128
Văn phòng Tổng Công ty	524.700.237	748.289.027
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	-	216.317.356
CTY TNHH TM DV VÂN NGUYỄN	486.167.282	486.167.282
CTY CP VẬT LIỆU XD MỸ QUANG	-	10.000.000
CTY TNHH MTV HR PISICO	8.017.789	3.157.668
Khách hàng khác	30.515.166	32.646.721
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	1.789.373.163	18.353.443.125
LANDI SCHWEIZ AG	-	3.624.088.054
OBI	-	9.000.225.455
Khách hàng SIPLEC		3.183.908.419
Khách hàng khác	1.789.373.163	2.545.221.197
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	1.396.035.000	1.611.816.900
Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	-	260.400.000
CÔNG TY TNHH HÙNG THÀNH NGÂN	871.965.000	-
DNTN LÊ HUY HUYỀN	237.735.000	-
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẬU MINH	237.735.000	-
Cty TNHH Sông Kôn	-	955.392.700
Khách hàng khác	48.600.000	396.024.200
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	1.544.083.896	3.385.957.076
CTY TNHH THÀNH LUÂN	251.954.507	492.045.613
CTY TNHH HOÀNG GIA	802.890.532	758.286.319
CTY TNHH VẠN ĐẠI	161.030	915.861.472
CÔNG TY TNHH SX BAO BÌ HOÀ PHÁT	347.419.584	329.725.691
Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	16.525.528	516.231.638
CTY CP PHÚ TÀI-NM CB ĐÁ ỐP LÁT BÐ	-	271.481.612
CTY TNHH MTV TRANG PHÚC	65.617.938	49.912.073
Khách hàng khác	59.514.777	52.412.658
Cộng	5.254.192.296	24.099.506.128

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.216.475.522	8.823.399.522
Văn phòng Tổng Công ty	9.126.099.522	8.793.399.522
CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC GIA PHÚ	645.609.522	645.609.522
CTY TNHH SX - TM VÀ DỊCH VỤ TOÀN VIỆT	322.700.000	-
CTY CP CK NH C/THƯƠNG VN-CNHCM	50.000.000	50.000.000
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Khách hàng khác	6.410.000.000	6.400.000.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	80.374.800	-
Khách hàng khác	80.374.800	-
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	-	30.000.000
DNTN Nguyễn Hạnh	-	30.000.000
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	10.001.200	-
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BĐ	10.001.200	-
Cộng	9.216.475.522	8.823.399.522
	-	-

5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Phải thu khác ngắn hạn	20.904.503.025	28.834.847.866
Văn phòng Tổng Công ty	19.451.165.921	27.701.399.596
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	13.158.054	13.969.410
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	509.519.455	12.714.295.000
Các khoản phải thu tạm ứng CBNV	1.545.600.000	331.100.000
Các khoản phải thu khác	16.349.684.840	11.518.071.341
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	59.732.682	25.599.298
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	50.732.682	25.599.298
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	9.000.000	-
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	287.514.080	-
Các khoản phải thu khác	27.000.000	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	260.514.080	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	1.106.090.342	1.107.848.972
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	4.341.792	3.890.796
Phải thu khác	1.101.748.550	1.103.958.176
b. Phải thu khác dài hạn	3.951.825.000	-
Văn phòng Tổng Công ty	3.951.825.000	-
Ký quỹ thực hiện dự án NOXH	3.951.825.000	-
Cộng	24.856.328.025	28.834.847.866
	-	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Tại ngày 30/09/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi
Ngắn hạn	3.194.181.709	2.709.471.899	484.709.810	4.377.737.252	3.450.883.706	926.853.546
Cty Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282	-	486.167.282	486.167.282	-
Cty Gia Phú	645.609.522	645.609.522	-	645.609.522	645.609.522	-
Cty Vạn Đại	-	-	-	915.861.472	664.849.048	251.012.424
Cty Thành Thánh	19.531.512	5.859.454	13.672.058	0	-	0
Cty Thành Luân	113.070.245	33.921.074	79.149.171	196.596.025	58.978.808	137.617.217
Cty Bao bì Hòa Phát	325.521.786	287.203.286	38.318.500	276.688.195	272.816.470	3.871.725
Cty Hoàng Gia	530.249.088	202.108.278	328.140.810	426.046.002	169.989.449	256.056.553
Cty Trang Phúc	40.828.702	15.399.431	25.429.271	24.119.032	7.235.710	16.883.322
NM CB Đá	-	-	-	133.104.083	39.931.225	93.172.858
Cty Gỗ Phú Tài	-	-	-	240.342.067	72.102.620	168.239.447
Cty Tinh bột sắn Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572	-	1.033.203.572	1.033.203.572	-
Cộng	3.194.181.709	2.709.471.899	484.709.810	4.377.737.252	3.450.883.706	926.853.546

7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Nguyên liệu, vật liệu	16.967.682.249	19.039.342.071
Sản phẩm dở dang	18.674.737.064	13.947.575.493
Thành phẩm	2.396.008.701	7.411.840.611
Hàng hóa	-	-
Cộng	38.038.428.014	40.398.758.175

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	6.942.445.164	6.260.573.278
- CP Rừng kinh tế	6.403.390.751	5.788.198.865
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	539.054.413	472.374.413
b. Xây dựng cơ bản dở dang	-	1.733.195.355
XDCB TSCĐ dở dang	-	1.733.195.355
- XDCB Cụm công nghiệp Cát Nhơn	-	1.733.195.355
Cộng	6.942.445.164	7.993.768.633

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2023	64.946.957.934	21.330.093.969	14.435.614.354	810.556.469	887.959.341	102.411.182.067
Đầu tư mới	-	182.000.000	-	-	-	182.000.000
- XNCB LSXK	-	182.000.000	-	-	-	182.000.000
Thanh lý TSCĐ	-	-	650.000.000	-	-	650.000.000
- XN Lâm nghiệp	-	-	650.000.000	-	-	650.000.000
Tại ngày 30/09/2023	64.946.957.934	21.512.093.969	13.785.614.354	810.556.469	887.959.341	101.943.182.067
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2023	33.460.530.311	16.246.179.404	8.251.739.325	793.777.151	887.959.341	59.640.185.532
Trích khấu hao	1.806.840.944	758.233.320	810.381.210	7.550.694	-	3.383.006.168
Thanh lý TSCĐ	-	-	650.000.000	-	-	650.000.000
- XN Lâm nghiệp	-	-	650.000.000	-	-	650.000.000
Tại ngày 30/09/2023	35.267.371.255	17.004.412.724	8.412.120.535	801.327.845	887.959.341	62.373.191.700
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2023	31.486.427.623	5.083.914.565	6.183.875.029	16.779.318	-	42.770.996.535
Tại ngày 30/09/2023	29.679.586.679	4.507.681.245	5.373.493.819	9.228.624	-	39.569.990.367

10. Tài sản cố định vô hình

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2023	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Tại ngày 30/09/2023	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2023	3.014.043.504	54.000.000	3.068.043.504
Trích khấu hao	231.480.216	-	231.480.216
Tại ngày 30/09/2023	3.245.523.720	54.000.000	3.299.523.720
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2023	10.593.220.496	-	10.593.220.496
Tại ngày 30/09/2023	10.361.740.280	-	10.361.740.280

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Bất động sản đầu tư****Cụm công nghiệp Cát
Nhơn****a. Nguyên giá**

Tại ngày 01/01/2023	33.607.270.817
Đầu tư mới	3.313.369.319
Tại ngày 30/09/2023	36.920.640.136

b. Hao mòn lũy kế

Tại ngày 01/01/2023	9.231.007.962
Trích khấu hao	542.851.763
Tại ngày 30/09/2023	9.773.859.725

c. Giá trị còn lại

Tại ngày 01/01/2023	24.376.262.855
Tại ngày 30/09/2023	27.146.780.411

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Chi phí trả trước ngắn hạn	100.970.011	344.337.809
Chi phí trả trước dài hạn	4.898.366.135	5.390.193.672
Cộng	4.999.336.146	5.734.531.481

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2023	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/09/2023
a. Vay ngắn hạn	57.043.329.076	94.325.653.589	120.566.514.598	173.621.500	30.976.089.567
VCB Quy Nhơn	57.043.329.076	94.325.653.589	120.566.514.598	173.621.500	30.976.089.567
Vay VND	35.589.036.076	77.082.632.089	88.216.614.598	-	24.455.053.567
Vay USD	21.454.293.000	17.243.021.500	32.349.900.000	173.621.500	6.521.036.000
b. Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng cộng	57.043.329.076	94.325.653.589	120.566.514.598	173.621.500	30.976.089.567

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Phải trả người bán ngắn hạn	13.066.421.736	9.967.205.028
Văn phòng Tổng Công ty	9.588.410.932	2.150.023.350
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẶC LỢI	485.902.251	
CTY TNHH MTV HẬU MINH	3.352.480.283	-
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÊ HUY HUYỀN	3.503.180.576	
Khách hàng khác	2.246.847.822	2.150.023.350
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	1.732.823.059	5.328.798.629
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	-	552.447.073
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	85.742.467	970.073.794
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	94.820.000	251.295.000
CTY TNHH HIỆU NAM	-	770.016.240
CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP PHÚC KHÔI	234.164.163	-
Khách hàng khác	1.318.096.429	2.784.966.522
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	1.712.559.625	2.262.326.651
Các Khách hàng khác	1.712.559.625	2.262.326.651
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	32.628.120	226.056.398
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	32.628.120	30.567.180
Công ty TNHH XD An Đạt		187.185.098
Khách hàng khác	-	8.304.120
Cộng	13.066.421.736	9.967.205.028

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Người mua trả trước tiền hàng**

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	5.673.912.325	2.272.580.948
Văn phòng Tổng Công ty	4.677.305.218	-
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	4.331.555.218	-
CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU GIẤY QUI NHƠN	345.750.000	-
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	608.057.107	2.222.580.948
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	445.391.280	656.788.928
STI GROUP INC	115.697.230	1.223.611.422
Khách hàng khác	46.968.597	342.180.598
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	338.550.000	-
Công ty TNHH Nguyên Liệu Giấy QN	132.600.000	-
Khách hàng khác	205.950.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
Cộng	5.673.912.325	2.272.580.948

16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2023	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/09/2023	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	1.380.552	954.547.539	1.380.552	954.547.539	-
Thuế thu nhập DN	2.189.515.388	930.583.360	2.645.654.988	474.443.760	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	-	193.838.375	-	193.838.375	-
Thuế thu nhập cá nhân	27.195.559	315.389.929	315.583.669	27.001.819	-
Cộng	2.218.091.499	2.400.359.203	2.968.619.209	1.649.831.493	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Ngắn hạn	444.430.672	1.105.465.739
Lãi vay phải trả	25.054.710	85.043.445
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	57.000.000	75.000.000
Các khoản chi khác	210.789.500	258.807.965
Tiền ăn ca	12.651.210	103.799.500
Phí hoa hồng môi giới	138.935.252	582.814.829
Cộng	444.430.672	1.105.465.739

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Ngắn hạn	9.385.648.366	1.141.355.296
Kinh phí công đoàn	912.911.175	772.364.508
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XD CB	10.000.000	10.000.000
Trợ cấp thôi việc + bảo hiểm xã hội	-	11.099.400
Phải trả cổ tức	31.773.700	43.583.150
Phải trả công đoàn TCTy	189.230.438	189.230.438
Các khoản phải trả khác	8.128.733.053	2.077.800
Cộng	9.385.648.366	1.141.355.296

19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Ngắn hạn	2.645.599.564	2.562.145.245
Cho thuê Văn phòng làm việc	344.356.320	265.677.750
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.301.243.244	2.296.467.495
b. Dài hạn	68.591.421.323	77.055.712.304
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	68.591.421.323	77.055.712.304
Cộng	71.237.020.887	79.617.857.549

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2023	285.287.970	197.201.119	-	482.489.089
Tăng trong năm	350.000.000	650.000.000	132.000.000	1.132.000.000
- Trích trong năm	350.000.000	650.000.000	132.000.000	1.132.000.000
Giảm trong năm	141.804.000	190.830.459	132.000.000	464.634.459
- Chi trong năm	141.804.000	190.830.459	132.000.000	464.634.459
Tại ngày 30/09/2023	493.483.970	656.370.660	-	1.149.854.630

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2022	275.000.000.000	11.397.496.193	24.541.138.952	310.938.635.145
Lợi nhuận 2022	-	-	28.809.805.434	28.809.805.434
Chia cổ tức	-	-	(23.375.000.000)	(23.375.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	275.000.000.000	11.397.496.193	28.855.944.386	315.253.440.579
Tại ngày 01/01/2023	275.000.000.000	11.397.496.193	28.855.944.386	315.253.440.579
Lợi nhuận quý 1+2+3/2023	-	-	9.398.783.253	9.398.783.253
Chia cổ tức	-	-	(27.610.000.000)	(27.610.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(132.000.000)	(132.000.000)
Tại ngày 30/09/2023	275.000.000.000	11.397.496.193	9.512.727.639	295.910.223.832

Vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/01/2022	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Cổ đông				
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.595.743.417	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.715.873.859)	(3.474.244.385)
	879.869.558	1.121.499.032

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:**

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	234.865,11	840.738,95
- Văn phòng Tổng Công ty	234.865,11	840.738,95
<i>Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn</i>	234.617,73	840.471,77
<i>Tiền gửi Ngân hàng ĐT&PT Bình Định</i>	247,38	267,18
EURO	89,45	136,93
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	111.148.534.861	117.474.133.045
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	111.148.534.861	117.474.133.045

Trong đó:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	38.408.095.903	62.186.979.362
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.862.192.600	51.538.851.027
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	3.878.246.358	3.748.302.656

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	33.242.426.383	48.968.848.836
Giá vốn cung cấp dịch vụ	58.853.112.951	48.610.966.971
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.839.344.134	3.269.243.470
Cộng	94.934.883.468	100.849.059.277

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi Ngân hàng	147.864.436	400.291.748
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	2.807.394.938	2.654.941.829
Cổ tức và lợi nhuận được chia	4.432.120.000	3.631.200.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.402.548.747	960.840.734
Cộng	8.789.928.121	7.647.274.311

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.730.063.053	1.524.202.963
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	1.243.449.234	544.978.145
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	317.810.292
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	575.235.939	423.899.590
Cộng	<u>3.548.748.226</u>	<u>2.810.890.990</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.025.453.367	1.632.874.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	493.339.327	782.081.676
Chi phí khác	714.491.111	523.219.534
Cộng	<u>2.233.283.805</u>	<u>2.938.175.472</u>

6. Chi phí quản lý

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.161.391.287	2.915.254.442
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	483.223.059	447.555.413
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.840.923.795	1.684.285.259
Chi phí dự phòng	(741.411.807)	(555.670.404)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.729.151.679	2.854.616.412
Chi phí khác	1.739.978.116	1.779.307.050
Cộng	<u>9.213.256.129</u>	<u>9.125.348.172</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi từ thanh lý TSCĐ	136.363.636	465.740.740
Thu nhập từ đền bù GPMB	387.837.000	67.121.000
Thu nhập khác	41.504.097	208.955.251
Cộng	<u>565.704.733</u>	<u>741.816.991</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản chi khác	3.000.000	226.077.125
Cộng	<u>3.000.000</u>	<u>226.077.125</u>

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	10.570.996.087	9.913.673.311
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	416.815.000	479.168.293
- Phụ cấp HĐQT không chuyên trách	45.000.000	45.000.000
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	90.915.000	90.915.000
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm nay	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	280.900.000	343.253.293
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	6.334.894.289	4.877.576.765
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	4.432.120.000	3.631.200.000
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	674.324.417	63.945.911
- Các khoản điều chỉnh khác	1.228.449.872	1.182.430.854
Tổng thu nhập chịu thuế	4.652.916.798	5.515.264.839
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	930.583.360	1.103.052.968
- Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	930.583.360	1.103.052.968

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.063.262.728	35.600.392.493
Chi phí nhân công	13.762.946.012	24.522.712.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.157.338.147	6.681.951.217
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.941.410.198	43.649.887.352
Chi phí khác bằng tiền	12.037.912.244	16.508.055.505
Cộng	99.962.869.329	126.962.999.317

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Khấu hao tài sản cố định**

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	3.383.006.168	3.329.887.828
Khấu hao tài sản cố định vô hình	231.480.216	231.480.216
Khấu hao bất động sản	542.851.763	522.549.255
Cộng	4.157.338.147	4.083.917.299

2. Các khoản dự phòng

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	575.235.939	423.899.590
Dự phòng phải thu khó đòi	(741.411.807)	(555.670.404)
Cộng	(166.175.868)	(131.770.814)

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(147.864.436)	(400.291.748)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(2.807.394.938)	(2.654.941.829)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(3.635.870.000)	(3.631.200.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	(136.363.636)	(67.121.000)
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư khác	-	-
Cộng	(6.727.493.010)	(6.753.554.577)

4. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	94.325.653.589	105.814.841.402
Tiền vay khác	-	-
Cộng	94.325.653.589	105.814.841.402

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(120.566.514.598)	(84.039.519.050)
Tiền vay khác	-	(3.540.000.000)
Cộng	(120.566.514.598)	(87.579.519.050)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại	Cùng chủ sở hữu

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:**

Bên liên quan	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Lợi nhuận nhận được	1.000.000.000	
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Lợi nhuận được chia	-	-
	Lãi huy động vốn	-	8.866.919
	Hoàn vốn đã huy động	-	1.750.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Bán hàng hoá	11.025.992.286	9.112.855.358
	Mua hàng hoá	9.978.654.700	-
Cty TNHH MTV HR PISICO	Hoàn vốn đã huy động	-	1.790.000.000
	Cho thuê VP	22.171.510	23.257.713
	Lãi huy động vốn	-	15.859.890
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	364.728.570	
	Ứng vốn	18.860.419.000	
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Nội Thất Thành Tâm (đổi tên từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico)	Cổ tức được chia	2.610.870.000	3.601.200.000
Công ty Đầu tư An Việt Phát	Góp vốn	100.625.143	1.040.000.000
Công ty CP Pisico Đaklak	Góp vốn	2.353.834.000	3.122.500.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	808.431.600	6.865.895.950
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	58.347.022	69.386.930
	Lãi ứng trước tiền hàng	384.696.986	625.423.835
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP + khác	209.391.431	103.132.764
	Mua vật tư trừ công nợ	-	-
	Thu hồi nợ vay	11.000.000.000	-
	Lãi cho vay	2.057.969.382	2.029.517.994
	Trả cổ tức	26.733.508.000	

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**- Số dư với các bên liên quan:**

Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải thu khác ngắn hạn	509.519.455	-
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Phải trả cho người mua	478.350.000	
	Phải thu khác ngắn hạn	-	3.123.750.000
Cty TNHH MTV HR PISICO	Phải thu khách hàng	8.017.789	3.157.668
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	18.860.419.000	-
	Phải thu khác ngắn hạn	364.728.570	-
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Nội Thất Thành Tâm (đổi tên từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico)	Phải thu khác ngắn hạn	-	4.051.350.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.675.695.000
	Phải thu khách hàng	8.455.180	12.949.579
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Ứng trước cho người bán	6.300.000.000	6.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	4.246.519.173	3.861.822.187
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Phải thu khác ngắn hạn	2.090.760.273	2.090.760.273
	Phải thu khách hàng	1.797.828.343	1.809.070.305
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu về cho vay	29.130.780.000	40.130.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	9.645.419.824	7.587.450.442

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2023



Hoàng Trọng Việt
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc